

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28- 5- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Đỗ Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Phương, Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đức Thắng, Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 2, Nguyễn Văn H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 2, Nguyễn Văn H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Q vào ngày 04/01/2016. Quá trình chung sống tính cách vợ chồng không hợp, không tôn trọng nhau, thường xảy ra mâu thuẫn; gia đình đã khuyên bàn, hòa giải không thành, từ năm 2019 đến nay ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được, anh xin được ly hôn chị Đ. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/10/2016 đang ở với anh và Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/7/2018 đang ở với chị Đ. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi Nguyễn Gia B và đề nghị giao Nguyễn Bảo Kh cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn; thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Đ do bận đi làm ăn trong miền nam nên vắng mặt.

*Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/5/2021 chị Nguyễn Thị Đ có ý kiến trình bày:* Anh Nguyễn Văn H xin ly hôn, chị đồng ý vì mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn. Về con, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/10/2016 đang ở với anh H và Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/7/2018 hiện nay đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cháu Kh, cháu B giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*Kết quả xác minh, bà Hồ Thị Luân (mẹ đẻ chị Định) trình bày:* Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh H do anh H hay đánh đập chị Đ. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, bà trực tiếp nhận và thông báo cho chị Đ biết việc anh H xin ly hôn, quyền nuôi con chung, tài sản nhưng chị Đ không về được vì đang đi làm ở Đồng Nai, chị Đ đã có ý kiến gửi về cho bà và bà đã nộp lại cho Tòa án.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giang:* Chị Nguyễn Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Quỳnh Giang. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Nay anh H xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/10/2016 đang ở với anh H và Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/7/2018 hiện nay đang ở với chị Đ. Ly hôn tiếp tục giao con Nguyễn Gia B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Bảo Kh cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H, chị Đ vì không ai yêu cầu.

Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ có đăng ký hộ khẩu tại Nguyễn Văn H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Đ đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Đ là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định (đăng ký kết hôn số 04/2016 ngày 04/01/2016). Quá trình chung sống do tính cách, lối sống không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo chị Đ đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị đều vắng mặt. Qua trình bày của anh H, ý kiến trình bày của chị Đ và kết quả xác minh từ người thân của chị Đ cho thấy mâu thuẫn giữa anh H, chị Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh H được ly hôn chị Định.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/10/2016 đang ở với anh H và Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/7/2018 đang ở với chị Đ. Ly hôn cần giao mỗi người nuôi một con như ý kiến anh H, chị Đ; vẫn đảm bảo khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H, chị Đ vì không ai yêu cầu.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, khoản 1 điều 40, 147, 227, 228, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/10/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Đ vì không ai yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004504 ngày 22/3/2021.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH 2016);
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Thắng**